

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2020/HS-ST
Ngày 02-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Trinh

Ông Lưu Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đông Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2020 tại Toà án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Huỳnh Thị Cẩm M-bc, sinh năm 1986, tại huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Giới tính: Nữ. Nơi cư trú: ấp XN A, xã TT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp mua bán; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn S và bà Đỗ Thị Đ; Chồng là Nguyễn Văn N; Con có 02 người lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: ngày 04-7-2019 bị Tòa án nhân dân huyện An Minh xử phạt 6 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng về tội trộm cắp tài sản; Tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cẩm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (*có mặt*).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Mai Tấn Th. Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Kiên Giang (*có mặt*).

- Bị hại: Chị Nguyễn Hồng T-bh, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp XL A, xã TT, huyện An Minh, Kiên Giang; (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 9 năm 2019 Huỳnh Thị Cẩm M-bc đưa con trai là cháu Nguyễn Nhật A1 (05 tuổi) đến hội trường Ủy ban nhân dân xã TT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang để nhận quà trung thu. Cùng lúc này chị Nguyễn Hồng T-bh là cán bộ Ủy ban nhân dân xã TT, huyện An Minh cũng đến Hội trường Ủy ban xã để tổ chức phát quà trung thu cho các em thiếu nhi. Tại đây, chị T-bh có đưa cho cháu Nguyễn Quốc A2 (04 tuổi) là con của chị T-bh 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A5 New A510 Pink, màu hồng để cháu An xem phim hoạt hình. Một lúc sau, đến lượt cháu A2 lên nhận quà, thì cháu A2 để chiếc điện thoại trên mặt bàn tại chỗ A2 ngồi, con trai của bị can M-bc cũng lên nhận quà. M-bc nhìn thấy chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng của chị T-bh để cách bàn của M-bc ngồi một bàn, nên M-bc đã nảy xin ý định trộm chiếc điện thoại. Lợi dụng lúc không ai để ý bị can M-bc đã lấy trộm chiếc điện thoại trên và tắt nguồn, cất giấu vào chiếc nón tai bèo của cháu Nhật A1. Khi nhận quà xong thì M-bc cùng con trai đi về nhà. Sau khi phát quà xong, chị T-bh quay lại chỗ ngồi của cháu A2 để lấy điện thoại thì phát hiện điện thoại bị mất, chị T-bh mượn điện thoại của người khác để gọi vào điện thoại của mình nhưng không gọi được, nên đã trình báo Công an xã TT. M-bc sau khi về đến nhà, đã lấy 02 thẻ sim trong điện thoại ra và ném xuống kênh trước nhà, lấy chiếc sim điện thoại của bị can lắp vào chiếc điện thoại lấy trộm được để sử dụng. Quá trình xác minh, đến ngày 29 tháng 10 năm 2019, Công an xã TT phát hiện bị can Huỳnh Thị Cẩm M-bc là người đã lấy trộm chiếc điện thoại trên của chị T-bh. Công an xã TT đã mời bị can M-bc về trụ sở để làm việc. Tại cơ quan Công an xã, M-bc đã thừa nhận hành vi lấy trộm chiếc điện thoại di động của chị T-bh và tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 35/KL-HĐĐG ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện An Minh kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A5 New A510 Pink, số IMEI 1: 357766074588174, màu hồng, giá trị còn lại là: 3.196.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh đã thu giữ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A5 New A510 Pink, số IMEL1:

357766074588174, màu hồng. Sau khi phục cho công tác điều tra, định giá tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại là chị T-bh.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Nguyễn Hồng T-bh đã nhận lại số tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 18/CT-VKSAM ngày 09-6-2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố Huỳnh Thị Cẩm M-bc về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát kết luận bị cáo Huỳnh Thị Cẩm M-bc phạm tội trộm cắp tài sản và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo M-bc từ 9 đến 12 tháng tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp với hình phạt đã tuyên tại bản án số 12/2019/HS-ST ngày 04-7-2019 Tòa án nhân dân huyện An Minh. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét. Về vật chứng: Đã được xử lý xong.

- Bị cáo Huỳnh Thị Cẩm M-bc khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

- Bị hại: vắng mặt không có lời trình bày.

- Người bào chữa cho bị cáo: thống nhất với ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh và các tình tiết đã nêu. Đề nghị HĐXX xem xét thêm cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, chồng đi làm thuê, đang nuôi con nhỏ; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, muốn làm lại cuộc đời nên đề nghị xử phạt ở mức đầu khung đề nghị của Kiểm sát viên.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ vì bị cáo rất ân hận, hứa sẽ không vi phạm nữa, xin được tại ngoại để có điều kiện nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy đã có lời khai, đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Thị Cẩm M-bc khai nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác đã được thẩm tra. Đủ cơ sở kết luận: Ngày 04-7-2019 bị cáo M-bc bị Tòa án nhân dân huyện An Minh xử phạt 6 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội trộm cắp tài sản. Đến ngày 13 tháng 9 năm 2019, tại hội trường Ủy ban nhân dân xã TT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, bị cáo M-bc đã có hành vi lấy trộm chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A5 New A510 Pink, số IMEI 1: 357766074588174, màu hồng của chị Nguyễn Hồng T-bh đem về sử dụng. Theo Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Minh, chiếc điện thoại của chị Nguyễn Hồng T-bh tại thời điểm bị mất giá trị còn lại là 3.196.000 đồng.

[4] Khi thực hiện hành vi bị cáo M-bc đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo đã sử dụng thủ đoạn lén lút để chiếm đoạt tài sản của người khác; tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 3.196.000 đồng (trên 2.000.000 đồng). Do đó, Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo M-bc phạm tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo M-bc là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo trong độ tuổi và đủ khả năng lao động nhưng vì muốn hưởng lợi mà không phải lao động nên đã chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trong thời gian thử thách của án treo thể hiện sự xem thường pháp luật, gây dư luận xấu và làm mất trật tự trị an tại địa phương. Đồng thời bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Qua phân tích, Hội đồng xét xử thấy bị cáo tuy phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng nhưng lần phạm tội này là tái phạm và hành vi phạm

tội được bị cáo thực hiện trong thời gian thử thách của án treo. HĐXX áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, buộc bị cáo chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ một thời gian là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. HĐXX thấy đề nghị của người bào chữa là có căn cứ, chỉ cần xử phạt bị cáo ở mức đầu khung đề nghị của Kiểm sát viên để thể hiện sự khoan hồng đối với bị cáo.

[7] Tại Bản án số 12/2019/HS-ST ngày 04-7-2019 Tòa án nhân dân huyện An Minh đã xử phạt bị cáo M-bc 6 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đến ngày 13-9-2019 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới là phạm tội trong thời gian thử thách. Do đó, HĐXX căn cứ khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 6 tháng tù của bản án đã tuyên để tổng hợp với hình phạt của lần phạm tội này theo Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng: Đã được xử lý xong, không ai yêu cầu gì.

[10] Về án phí: bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thị Cẩm M-bc phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Cẩm M-bc 09 (chín) tháng tù.

1.2- Căn cứ khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Huỳnh Thị Cẩm M-bc chấp hành hình phạt 06 (sáu) tháng tù của Bản án số 12/2019/HS-ST ngày 04-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện An Minh.

1.3- Căn cứ khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 Bản án buộc bị cáo Huỳnh Thị Cẩm M-bc chấp hành hình phạt chung là 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

2- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3- Về vật chứng: đã được xử lý xong nên không xét.

4- Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo M-bc được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 02-8-2020).

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Tòa án tỉnh KG;
- Cơ quan THAHS huyện AM;
- Cơ quan THADS huyện AM;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Sở TP tỉnh KG;
- UBND xã TT, AM;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Chí Công